**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: TH & THCS ĐẠI TÂN**  **TỔ: TỰ NHIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

1. **KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, KHỐI LỚP 8**

(Năm học 2023 - 2024)

**I. Đặc điểm tình hình**

***1. Đặc điểm tình hình***

**1.1. Số lớp: 2; Số học sinh: 49;**

**1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 01**; **Trình độ đào tạo**: Đại học: 01;

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt: 1;

**1.3. Thiết bị dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Vở, Sách giáo khoa Tin học 8 | 1 quyển/HS | Phòng học, Bài lý thuyết, thực hành |  |
| 2 | Máy tính | 44 | Bài thực hành sgk | 2 phòng |
| 3 | Tivi | 08 | Bài lý thuyết, thực hành |  |
| 4 | Sách giáo viên Tin học 8 | 01 quyển | Bài lý thuyết, thực hành |  |
| 5 | Mạng LAN | 02 | Bài lý thuyết, thực hành |  |

**1.4. Phòng học bộ môn/ phòng thí nghiệm/ phòng đa năng/sân chơi, bãi tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Tin học | 02 | Bài 3. Thực hành khai thác thông tin số |  |
| 2 | Tin học | 02 | Bài 5. Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế |  |
| 3 | Tin học | 02 | Bài 6. Sắp xếp và lọc dữ liệu |  |
| 4 | Tin học | 02 | Bài 7: Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ |  |
| 5 | Tin học | 02 | Bài 8a. Danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản |  |
| 6 | Tin học | 02 | Bài 9a. Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản |  |
| 7 | Tin học | 02 | Bài 10a. Định dạng nâng cao cho trang chiếu |  |
| 8 | Tin học | 02 | Bài 11a. Sử dụng bản mẫu cho bài trình chiếu |  |
| 9 | Tin học | 02 | Bài 12. Từ thuật toán đến chương trình |  |
| 10 | Tin học | 02 | Bài 13. Biểu diễn dữ liệu |  |
| 11 | Tin học | 02 | Bài 14. Cấu trúc điều khiển |  |
| 12 | Tin học | 02 | Bài 15. Gỡ lỗi |  |

**2. Kế hoạch dạy học[[1]](#footnote-1)**

**2.1. Phân phối chương trình**

**Cả năm:** 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết.

**HK1:** 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết; **HK2:** 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

***HỌC KỲ I***

**Từ tuần 1 đến tuần 18 (thực học)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT**  *(1)* | **Bài học**  *(2)* | **Tiết  PPCT** | **Số tiết**  *(3)* | **YCCĐ**  *(4)* |
| **HỌC KỲ 1** | | | | |
| **CĐ 1. Máy tính và cộng đồng** | | | | |
|  | Bài 1. Lược sử công cụ tính toán | 1 | 1 (1, 0) | ­ Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển máy tính.  ­ Nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người. |
| **CĐ 2. Tổ chức, lưu trữ và kìm kiếm và trao đổi thông tin** | | | | |
|  | Bài 2. Thông tin trong môi trường số | 2, 3 | 2 (2, 0) | * Nêu được các đặc điểm của thông tin số: đa dạng, được thu thập ngày càng nhanh và nhiều, được lưu trữ với dung lượng khổng lồ bởi nhiều tổ chức và cá nhân, có tính bản quyền, có độ tin cậy rất khác nhau, có các công cụ tìm kiếm, chuyển đổi, truyền và xử lí hiệu quả. * Trình bày được tầm quan trọng của việc khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy, nêu được ví dụ minh hoạ. |
|  | Bài 3. Thực hành khai thác thông tin số | 4, 5 | 2 (0, 2) | – Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lí và trao đổi thông tin trong môi trường số. Nêu được ví dụ minh hoạ.  – Chủ động tìm kiếm được thông tin để thực hiện nhiệm vụ (thông qua bài tập cụ thể).  – Đánh giá được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề, nêu được ví dụ minh hoạ. |
| **CĐ 3. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số hoá** | | | | |
|  | Bài 4. Đạo đức và văn hoá trong sử dụng công nghệ kĩ thuật số | 6 | 1 (1, 0) | – Nhận biết và giải thích được một số biểu hiện vi phạm đạo đức và pháp luật, biểu hiện thiếu văn hoá khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số. Ví dụ: thu âm, quay phim, chụp ảnh khi không được phép, dùng các sản phẩm văn hoá vi phạm bản quyền,...  – Bảo đảm được các sản phẩm số do bản thân tạo ra thể hiện được đạo đức, tính văn hoá và không vi phạm pháp luật. |
|  | Ôn tập GHK1 | 7 | 1 (1,0) | - Kiểm tra lại kiến thức đã học đến thời điểm hiện tại.  - Hình thành và phát triển tư duy thuật toán, bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống.  - Góp phần rèn luyện sự chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong quá trình học. |
|  | Kiểm tra GHK1 | 8 | 1 (1,0) |
| **CĐ 4. Ứng dụng Tin học. Xử lí và trực quan hoá dữ liệu bằng bảng tính điện tử** | | | | |
|  | Bài 5. Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế | 9,10 | 2 (1, 1) | – Giải thích được sự khác nhau giữa địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối của một ô tính.  – Giải thích được sự thay đổi địa chỉ tương đối trong công thức khi sao chép công thức.  – Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế.  – Sao chép được dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang trang tính. |
|  | Bài 6. Sắp xếp và lọc dữ liệu | 11, 12 | 2 (1, 1) | – Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế.  – Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng chức năng lọc và sắp xếp dữ liệu.  – Thực hiện được các thao tác lọc và sắp xếp dữ liệu.  – Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng đó của phần mềm bảng tính. |
|  | Bài 7. Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ | 13, 14 | 2 (1, 1) | – Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng chức năng tạo biểu đồ.  – Thực hiện được thao tác tạo biểu đồ của bảng tính. |
| **CĐ 4a) Chủ đề con (lựa chọn): Soạn thảo văn bản và phần mềm trình chiếu nâng cao** | | | | |
|  | Bài 8a. Danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản | 15, 16 | 2 (1, 1) | – Thực hiện được các thao tác: chèn thêm, xoá bỏ, co dãn hình ảnh, vẽ hình đồ hoạ trong văn bản, tạo danh sách dạng liệt kê. |
|  | Ôn tập cuối HK1 | 17 | 1 (1,0) | - Kiểm tra lại kiến thức của các em đã học ở học kì 1.  - Hình thành và phát triển tư duy thuật toán, bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống.  - Học sinh biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra. |
|  | KT cuối HK1 | 18 | 1 (1,0) |
| **HỌC KỲ 2** | | | | |
| **CĐ 4a) Chủ đề con (lựa chọn): Soạn thảo văn bản và phần mềm trình chiếu nâng cao (tt)** | | | | |
|  | Bài 9a. Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản | 19 | 1 (1, 0) | – Thực hiện được thao tác đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang cho văn bản. |
|  | Bài 10a. Định dạng nâng cao cho trang chiếu | 20, 21 | 2 (1, 1) | – Chọn / đặt được màu sắc, cỡ chữ hài hoà và hợp lí với nội dung.  – Thực hiện được thao tác đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang. |
|  | Bài 11a. Sử dụng bản mẫu cho bài trình chiếu | 22, 23 | 2 (1, 1) | – Sử dụng được các bản mẫu (template) tạo bài trình chiếu.  – Nhúng được vào trang chiếu đường dẫn đến video hay tài liệu khác.  – Tạo được một số sản phẩm là văn bản có tính thẩm mĩ phục vụ nhu cầu thực tế. |
| **CĐ 5. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính** | | | | |
|  | Bài 12. Từ thuật toán đến chương trình | 24, 25 | 2 (1, 1) | – Mô tả được kịch bản đơn giản dưới dạng thuật toán và tạo được một chương trình đơn giản.  – Hiểu được chương trình là dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán. |
|  | Ôn tập giữa HK2 | 26 | 1(1,0) | - Kiểm tra lại kiến thức đã học ở đầu học kì 2 đến thời điểm hiện tại.  - Góp phần rèn luyện sự chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong quá trình học. |
|  | KT giữa HK2 | 27 | 1 (1,0) |
| **CĐ 5. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính (tt)** | | | | |
|  | Bài 13. Biểu diễn dữ liệu | 28, 29 | 2 (1, 1) | – Nêu được khái niệm hằng, biến, kiểu dữ liệu, biểu thức và sử dụng được các khái niệm này ở các chương trình đơn giản trong môi trường lập trình trực quan. |
|  | Bài 14. Cấu trúc điều khiển | 30, 31 | 2 (1, 1) | Thể hiện được cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp ở chương trình trong môi trường lập trình trực quan. |
|  | Bài 15. Gỡ lỗi | 32 | 1 (0, 1) | Chạy thử, tìm lỗi và sửa được lỗi cho chương trình. |
| **CĐ 6. Hướng nghiệp với Tin học** | | | | |
|  | Bài 16. Tin học với nghề nghiệp | 33 | 1 (1, 0) | – Nêu được một số nghề nghiệp mà ứng dụng tin học sẽ làm tăng hiệu quả công việc.  – Nêu được tên một số nghề thuộc lĩnh vực tin học và một số nghề liên quan đến ứng dụng tin học.  – Nhận thức và trình bày được vấn đề bình đẳng giới trong việc sử dụng máy tính và trong ứng dụng tin học, nêu được ví dụ minh hoạ. |
|  | Ôn tập cuối HK2 | 34 | 1 (1, 0) | - Kiểm tra lại kiến thức của các em đã học ở học kì 2.  - Hình thành và phát triển tư duy thuật toán, bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống.  - Hs biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra. |
|  | KT cuối HK2 | 35 | 1 (1, 0) |

**2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |
| Giữa Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 8 | - Kiểm tra lại kiến thức đã học đến thời điểm hiện tại.  - Hình thành và phát triển tư duy thuật toán, bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống.  - Góp phần rèn luyện sự chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong quá trình học. | Viết trên giấy |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 18 | - Kiểm tra lại kiến thức của các em đã học ở học kì 1.  - Hình thành và phát triển tư duy thuật toán, bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống.  - Học sinh biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra. | Viết trên giấy |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 27 | - Kiểm tra lại kiến thức đã học ở đầu học kì 2 đến thời điểm hiện tại.  - Góp phần rèn luyện sự chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong quá trình học. | Viết trên giấy hoặc dự án học tập |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 35 | - Kiểm tra lại kiến thức của các em đã học ở học kì 2.  - Hình thành và phát triển tư duy thuật toán, bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống.  - Hs biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra. | Làm trên giấy và thực hành trên máy tính |

**II. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(Năm học 2023 - 2024)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủ đề  (1) | Yêu cầu cần đạt  (2) | Số tiết  (3) | Thời điểm  (4) | Địa điểm  (5) | Chủ trì  (6) | Phối hợp  (7) | Điều kiện thực hiện  (8) |
| 1 | Bài 7. Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ | – Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng chức năng tạo biểu đồ.  – Thực hiện được thao tác tạo biểu đồ của bảng tính. | 2 | Tuần 13, 14 | Phòng tin học kết hợp thực hành ở nhà. | GVBM Tin học | PHHS | Nhà có máy tính kết nối mạng Internet và cài đặt Excel |

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

- Tham gia đầy đủ, tích cực các bổi sinh hoạt chuyên môn; các hoạt động, phong trào do nhà trường và đoàn thể tổ chức.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Đại Chánh, ngày 20 tháng 8 năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Lào Thị Niên Nguyễn Văn Tuấn**

1. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-1)